

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 96/2024/HS-ST
Ngày: 18-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thia.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Oanh Kiều.

Ông Sơn Ken.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Đào Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Nở - Kiểm sát viên.

- Người hỗ trợ tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân huyện Trà Cú: Ông Trần Văn Tấn - Thẩm phán Toà án nhân dân huyện Trà Cú.

- Người hỗ trợ tại điểm cầu thành phần Công an huyện Trà Cú: Ông Kim Riêng - Thẩm phán Toà án nhân dân huyện Trà Cú.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần tại Công an huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 84/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo: Lê Quốc Kh, sinh năm 1987; tại huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh T; mẹ bà Nguyễn Thị N; Vợ: Sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Thanh T; con: Nguyễn Quốc Kh; tiền án; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị Tòa án nào kết án. Ngày 06/9/2014 bị Công an huyện Trà Cú xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 03/6/2024, bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ. Đến ngày 06/06/2024 bị khởi tố và áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Kim L, sinh năm 1988 (có mặt);

Nơi cư trú: ấp TB, xã ĐC, huyện D Hi, tỉnh Trà Vinh.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1988 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 40 phút ngày 01/6/2024, bị cáo đang ở nhà thuộc ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh, thì Trương Tuấn Nguyên (tên thường gọi là Mọi) là bạn quen biết với bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius màu xám đen, biển số 84H1 - 501.07 đến nhà và rủ bị cáo đi công chuyện cùng với Nguyên thì bị cáo đồng ý. Sau khi đồng ý thì bị cáo ngồi sau cho Nguyên chở đi, khi vừa lên xe đi được một đoạn thì Nguyên có nói với bị cáo là “đi gặp một nam thanh niên để đánh nam thanh niên đó và giật điện thoại của nam thanh niên đó và đập điện thoại luôn”. Sau khi nghe Nguyên nói, bị cáo có hỏi lại Nguyên lý do tại sao thì được trả lời là có mâu thuẫn với anh Kim L nhưng không nói rõ là mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, bị cáo cũng không hỏi rõ thêm nguyên nhân mâu thuẫn giữa Nguyên và anh Kim L.

Sau đó, bị cáo tiếp tục ngồi sau xe mô tô của Nguyên cho Nguyên chở đi về hướng huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Khi đến khu vực điểm hẹn là đoạn đường đaml thuộc ấp Chợ, xã Lưu Nghiệp Anh, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, Nguyên dừng xe lại. Lúc này, Nguyên sử dụng điện thoại di động của mình gọi điện cho anh Kim L thông báo cho anh Kim L biết đã đến điểm hẹn như thỏa thuận để tiến hành xem đất. Sau khi được Nguyên thông báo cho biết nội dung trên, anh Kim L điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius màu vàng đen, biển số 84L1-337.76 đến khu vực đầu đoạn đường đaml gần thửa đất mà anh Kim L giới thiệu cho Nguyên và dừng xe tại đó bên lề phải theo hướng xe mô tô của anh Kim L điều khiển cũng là hiện trường nơi xảy ra vụ án. Thời điểm dừng xe lại anh Kim L lấy từ trong túi ra 01 (một) điện thoại di động màu đen, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A76 có gắn thẻ sim số 0395.074.452 và bên ngoài có gắn 01 (một) ốp lưng điện thoại, màu hồng dùng cho điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A76 ra để gọi lại cho Nguyên thông báo là anh Kim L đã đến. Tuy nhiên, anh Kim L chưa thực hiện cuộc gọi thì Nguyên dừng xe cách đó khoảng 80m nhìn thấy anh Kim L trên tay đang cầm điện thoại. Lúc này, Nguyên điều khiển xe mô tô chở bị cáo ngồi phía sau đến vị trí của anh Kim L đang dừng xe. Khi xe mô tô của bị cáo và Nguyên chạy đến và ngang với xe mô tô của anh Kim L thì Nguyên dừng xe lại cho bị cáo bước xuống xe. Sau khi bị cáo bước xuống xe xong, thì Nguyên tiếp tục điều khiển xe chạy và dừng xe mô tô lại trên lộ nhựa tiếp giáp với đầu đường đaml, cách xe của anh Kim L 02m đến 03m. Đồng thời, Nguyên tắt máy xe và đứng cách xe của mô tô của mình để đợi bị cáo. Riêng đối với bị cáo, sau khi bước xuống xe và nhìn thấy trên tay của anh Kim L đang cầm điện thoại lập tức bị cáo đi bộ tiến về vị trí của anh Kim L nhằm mục đích giật điện thoại của anh Kim L như kế hoạch ban đầu của 02 người. Khi bị cáo đến gần vị trí của anh Kim L đang đứng và cách anh Kim L khoảng 01m, bị cáo đứng đối diện với anh Kim L và dùng tay phải công khai giật lấy điện thoại của anh Kim L rồi nhanh chóng chạy đến vị trí của Nguyên đang dừng xe, rồi lên xe mô tô ngồi phía sau kêu Nguyên “chạy, chạy” để

Nguyên điều khiển xe mô tô tẩu thoát. Riêng anh Kim L chạy bộ đuổi theo nhưng không kịp và truy hô “cướp, cướp”. Trên đường điều khiển xe mô tô tẩu thoát về hướng huyện Tiểu Cần để tranh sự phát hiện của người khác, bị cáo đã tháo ộp lưng điện thoại di động và thẻ sim của điện thoại ném bỏ. Sau khi đi được một đoạn thì bị cáo thay Nguyên điều khiển xe mô tô và đưa điện thoại di động vừa cướp được cho Nguyên ngồi phía sau cất giữ. Khi cả hai đến khu vực cầu Rạch Lợp, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh thì đi vào một quán nước giải khát gần đó để uống. Lúc này, Nguyên hỏi bị cáo có biết cửa hàng điện thoại nào hay không để bỏ khoá màn hình điện thoại di động vừa giật được. Sau đó, bị cáo lấy điện thoại nêu trên từ Nguyên và điều khiển xe mô tô đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Thành Đ, địa chỉ ấp C, xã T, huyện T C, tỉnh Trà Vinh. Khi đến cửa hàng điện thoại, bị cáo đã thoả thuận giá bỏ khoá điện thoại là 150.000 đồng. Do không có tiền nên bị cáo để lại điện thoại tại cửa hàng. Riêng bị cáo điều khiển xe mô tô quay ngược lại gặp Nguyên để chở Nguyên đến cửa hàng điện thoại trả tiền bỏ khoá màn hình. Khi đến cửa hàng điện thoại, Nguyên trực tiếp trả tiền bỏ khoá màn hình cho anh Đông, rồi nhận lại điện thoại và điều khiển xe chở bị cáo về nhà.

Trên đường về nhà bị cáo có ý định giữ lại điện thoại di động vừa giật được của anh Kim L để cho con bị cáo sử dụng nên bị cáo nói với Nguyên “con tao khờ khờ, thôi cho điện thoại này cho nó chơi game đi, có gì anh em mình tính sau” và được Nguyên đồng ý. Khi về đến nhà bị cáo thì bị cáo đem điện thoại vào nhà cất giữ. Riêng Nguyên thì tiếp tục điều khiển xe đi nhưng đi đâu, làm gì thì bị cáo hoàn toàn không biết rõ.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐĐGTS ngày 05/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trà Cú, kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động màu đen, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A76, không thẻ sim, điện thoại đã qua sử dụng khoảng 24 tháng. Tình trạng điện thoại hoạt động bình thường, không bị hư hỏng có giá trị 1.600.000 đồng.

- 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao 0395.074.452, đã qua sử dụng khoảng 05 năm có giá trị 100.000 đồng.

- 01 (một) ộp lưng điện thoại, màu hồng, đã qua sử dụng khoảng 01 tháng có giá trị 50.000 đồng.

Tổng giá trị những tài sản nêu trên là 1.750.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 87/CT-VKS-HS ngày 20/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú truy tố bị cáo Lê Quốc Kh về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Quốc Kh khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng đã mô tả.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Quốc Kh phạm tội “Cướp giật tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Lê Quốc Kh từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2024.

Vật chứng của vụ án: Đề nghị căn cứ Điều 47 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với 01 (một) điện thoại di động màu đen, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A76 đã trả cho bị hại nên không xem xét. Riêng đối với các vật chứng còn lại hiện đang quản lý tại kho vật chứng Nhà tạm giữ Công an huyện Trà Cú gồm: 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh, phần lưỡi trai màu trắng, trên thân giữa có hai sọc màu trắng và có chữ Grab hai bên thành nón, kích thước 25x21cm, đã qua sử dụng; 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh, có 02 (hai) quai đeo màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) cái quần short, jeans màu xanh đã bị mất nút khóa quần, kích thước 50x45cm, đã qua sử dụng; 01 (một) dây thắt lưng dài 130cm, bản rộng 40cm, màu nâu, trên thắt lưng có 07 (bảy) lỗ dạng hình tròn, có họa tiết hình rồng, đầu khóa thắt lưng làm bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun ngắn tay, màu xanh kích thước 70x80cm, cổ áo có dòng chữ POREATHORITY, có 03 (ba) nút áo bằng nhựa, tại phiên tòa bị cáo yêu cầu được nhận lại nên đề nghị Hội đồng xét xử hoàn trả cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Lê Quốc Kh phải chịu nộp án phí hình sự 200.000 đồng.

Sau khi đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bị cáo không có quan điểm tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người làm chứng đã được Tòa án triệu tập nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Quốc Kh đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng đã mô tả, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận điều tra và tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 08 giờ 50 phút ngày 01/6/2024, tại ấp Chợ, xã Lưu Nghiệp Anh, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo Lê Quốc Kh đã có hành vi công khai nhanh chóng giật lấy để chiếm đoạt tài sản là 01 (một) điện thoại di động màu đen, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A76 có gắn thẻ sim và ốp lưng của anh Kim L có tổng giá trị là 1.750.000 đồng. Hành vi nêu trên do bị cáo Lê Quốc Kh thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): “1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”. Do đó, cáo trạng số 87/CT-VKS, ngày 20/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú truy tố bị cáo Lê Quốc Kh về tội cướp giật tài sản theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, tư lợi nên đã cố ý phạm tội. Hành vi

đó thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có trình độ học vấn tương đối thấp nên việc am hiểu pháp luật còn hạn chế; thân nhân thuộc diện có công với cách mạng là các tình tiết để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Đối với anh Nguyễn Thành Đ việc bị cáo Lê Quốc Kh đến bẻ khóa màn hình điện thoại đã cướp giật được. Anh Đông hoàn toàn không biết điện thoại nêu trên là do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có. Do đó, anh Đông không có hành giúp sức và liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không xem xét xử lý.

[6] Đối với hành vi của Trương Tuấn Nguyên. Qua quá trình điều tra có đủ cơ sở kết luận vào ngày 01/6/2024 tại ấp Chợ, xã Lưu Nghiệp Anh, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Nguyên có tham gia cùng với bị cáo Kh thực hiện hành vi giật lấy tài sản của bị hại Kim L. Đến ngày 22/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trà Cú khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam đối với Trương Tuấn Nguyên. Tuy nhiên, bị can đã bỏ trốn khỏi địa phương không rõ địa chỉ. Sau đó, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án và Quyết định truy nã đối với bị can Nguyên. Do đó, sẽ tiếp tục truy nã bắt bị can để phục vụ quá trình điều tra, truy tố và xét xử sau.

[7] Vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) điện thoại di động màu đen, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A76 đã trả cho bị hại Kim L nên không xem xét, giải quyết. Đối với các vật chứng còn lại hiện đang quản lý tại kho vật chứng Nhà tạm giữ Công an huyện Trà Cú, tại phiên tòa bị cáo Lê Quốc Kh yêu cầu nhận lại như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nên được chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Kim L không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[9] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[10] Về án phí: Bị cáo Lê Quốc Kh phải chịu nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố và thấy rằng các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quốc Kh phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Quốc Kh 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 6 năm 2024.

Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Hoàn trả cho bị cáo Lê Quốc Kh 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh, phần lưỡi trai màu trắng, trên thân giữa có hai sọc màu trắng và có chữ Grab hai bên thành nón, kích thước 25x21cm, đã qua sử dụng; 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh, có 02 (hai) quai đeo màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) cái quần shot, jean màu xanh đã bị mất nút khóa quần, kích thước 50x45cm, đã qua sử dụng; 01 (một) dây thắt lưng dài 130cm, bản rộng 40cm, màu nâu, trên thắt lưng có 07 (bảy) lỗ dạng hình tròn, có họa tiết hình rồng, đầu khóa thắt lưng làm bằng kim loại, đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun ngắn tay, màu xanh kích thước 70x80cm, cổ áo có dòng chữ POREATHORITY, có 03 (ba) nút áo bằng nhựa.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Quốc Kh phải chịu nộp 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Quốc Kh, bị hại Kim L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan CSĐTCA huyện Trà Cú;
- Cơ quan THAHSCA huyện Trà Cú;
- Cơ quan THADS huyện Trà Cú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Thia